

Số: 02/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện việc sử dụng các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm**

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện việc sử dụng các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc sử dụng kinh phí liên quan đến hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển do Bộ Giao thông vận tải quản lý kết



hợp thu hồi sản phẩm, bao gồm: Sử dụng chi phí do nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án hoàn trả; sử dụng khoản tiền phạt theo hợp đồng dự án và kinh phí cho công tác tư vấn giám sát, tư vấn hỗ trợ giám sát.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động nạo vét của công tác đầu tư xây dựng mới luồng hàng hải, hoạt động nạo vét nâng cấp luồng hàng hải làm thay đổi chuẩn tắc thiết kế của tuyến luồng đã được phê duyệt và hoạt động nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Bộ Giao thông vận tải.
2. Cục Hàng hải Việt Nam.
3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có đủ điều kiện cung ứng dịch vụ nạo vét vùng nước cảng biển kết hợp thu hồi sản phẩm theo quy định của pháp luật.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác nạo vét vùng nước cảng biển kết hợp thu hồi sản phẩm.

## **Điều 3. Quản lý kinh phí do nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án hoàn trả**

Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án hoàn trả các chi phí cho hoạt động chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 25 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo hình thức nộp ngân sách nhà nước.

## **Điều 4. Quản lý tiền phạt theo hợp đồng dự án**

Nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án thực hiện nộp ngân sách nhà nước tiền phạt theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Kinh phí tư vấn giám sát, kinh phí tư vấn hỗ trợ giám sát thực hiện hợp đồng dự án**

1. Sau khi lựa chọn được tư vấn độc lập để giám sát thực hiện hợp đồng dự án, nhà đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát và Cục Hàng hải Việt Nam ký hợp đồng 03 (ba) bên để triển khai thực hiện. Trong hợp đồng phải quy định cụ thể việc thanh toán cho đơn vị tư vấn giám sát do Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện sau khi nhà đầu tư chuyển tiền vào tài khoản của Cục Hàng hải Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước.

2. Trường hợp Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức lựa chọn tư vấn để hỗ trợ giám sát, nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Cục Hàng hải Việt

Nam tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán cho hoạt động tư vấn hỗ trợ giám sát.

3. Kinh phí cho hoạt động tư vấn giám sát và tư vấn hỗ trợ giám sát phải căn cứ theo định mức chi phí do cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền ban hành, đảm bảo nguyên tắc tổng chi phí cho hoạt động tư vấn giám sát và tư vấn hỗ trợ giám sát không vượt quá định mức chi phí giám sát thi công xây dựng do cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền ban hành.

4. Việc kiểm soát, thanh toán kinh phí cho hoạt động tư vấn giám sát và tư vấn hỗ trợ giám sát được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. *thư*

#### **Nơi nhận: ✓**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN. *(80)*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Huỳnh Quang Hải**